

Ví dụ 7: Tính đến ngày 01 tháng 1 năm 2002, ông Nguyễn Văn C đã đủ 50 tuổi, đã đóng bảo hiểm xã hội được 16 năm, trong đó có 13 năm làm công việc khai thác than hầm lò, nếu còn đủ sức khỏe thì tiếp tục làm việc và đóng bảo hiểm xã hội thêm 4 năm để đủ điều kiện 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, trong đó có ít nhất 2 năm làm công việc khai thác than hầm lò để đủ điều kiện 15 năm làm công việc khai thác than hầm lò, sau đó giải quyết chế độ hưu trí.

Mức lương hưu và các chế độ bảo hiểm xã hội khác của các trường hợp quy định tại điểm 3 này được tính như điểm 2 Mục II nêu trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng công ty Than Việt Nam có trách nhiệm tổ chức phổ biến rộng rãi Nghị định số 61/2001/NĐ-CP ngày 07/9/2001 của Chính phủ và Thông tư này đến người lao động; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thành viên lập hồ sơ người đủ điều kiện nghỉ hưu và làm việc với Bảo hiểm xã hội địa phương để giải quyết chế độ hưu trí cho người lao động.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố triển khai thực hiện, tiếp nhận hồ sơ và nhanh chóng giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động đúng quy định. Văn bản hướng dẫn gửi 1 bản về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, kiểm tra.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Liên đoàn lao động và Bảo hiểm xã hội ở địa phương để hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2002.

Không đặt vấn đề tính lại chế độ đối với các đối tượng đã hưởng chế độ hưu trí trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

NGUYỄN THỊ HẰNG

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

QUYẾT ĐỊNH số 110/2001/QĐ-BNN
ngày 23/11/2001 về việc ban hành
định mức chi phụ cấp cán bộ và
phụ cấp hiện trường cho cán
bộ cấp tỉnh thuộc Dự án bảo vệ
và phát triển những vùng đất
ngập nước ven biển miền Nam
Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quyết định số 25/2000/QĐ-TTg ngày 21/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án khả thi bảo vệ và phát triển những vùng

đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam tại 4 tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng và Trà Vinh;

Căn cứ Hiệp định tín dụng số 3292-VN ký ngày 24/2/2000 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Hiệp định tài trợ không hoàn lại của DANIDA số TF 023742 ký ngày 27/2/2001 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (Nhà ủy thác quản lý quỹ tài trợ không hoàn lại của DANIDA);

Căn cứ Thông tư số 70/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại;

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án lâm nghiệp tại Công văn số 1053/DALN/WB2 ngày 23/10/2001;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành định mức chi phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường từ nguồn tài trợ không hoàn lại của DANIDA cho cán bộ cấp tỉnh thuộc Dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (như Phụ lục đính kèm theo tỷ giá 1 USD = 15.000 Đồng VN).

Điều 2. Các khoản chi nêu tại Điều 1 được áp dụng kể từ ngày ký Hiệp định tài trợ không hoàn lại của DANIDA cho Dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (ngày 27/2/2001).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Ban chức năng liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên Ban

điều hành Dự án Trung ương, Giám đốc Văn phòng Dự án Trung ương, Giám đốc Dự án tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh thuộc Dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

ĐỊNH MỨC chi phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường của cán bộ cấp tỉnh thuộc Dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam

(ban hành theo Quyết định số 110/2001/QĐ-BNN ngày 23/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định các định mức chi phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường từ nguồn viện trợ không hoàn lại của DANIDA cho cán bộ cấp tỉnh thuộc Dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam như sau:

1. Phụ cấp cán bộ.

1.1. Ban quản lý Dự án tỉnh.

- Giám đốc/Phó giám đốc: 1.500.000 đồng/tháng.

- Các cán bộ khác: 750.000 đồng/tháng.

Bao gồm 12 vị trí: kế toán (3 vị trí), kế hoạch,

mua sắm, phát triển chuyển giao công nghệ, phát triển xã hội, tái định cư, địa chính, lâm nghiệp, thủy sản và giám sát như quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ trên định biên đã thiết kế trong sổ tay thực hiện dự án (PIM). Nếu tỉnh nào bố trí nhiều cán bộ hơn vào Ban quản lý Dự án thì sẽ tự cân đối trong định mức chi phụ cấp cán bộ của 12 vị trí đó.

1.2. Ban điều hành Dự án tỉnh.

Thành viên Ban điều hành Dự án tỉnh:
255.000 đồng/tháng.

2. Phụ cấp hiện trường.

Phụ cấp hiện trường được tính theo số ngày đi công tác thực tế có xác nhận tại Giấy đi đường với mức cụ thể như sau:

- Đi công tác Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh:
105.000 đồng/ngày.

- Đi công tác tại các điểm khác thuộc Dự án:
75.000 đồng/ngày.

Đối với Giám đốc, Phó giám đốc, 3 cán bộ: kế toán, kế hoạch, mua sắm, số ngày đi trung bình tính không quá 6 ngày/người/tháng. Đối với cán bộ chuyển giao công nghệ, phát triển xã hội, tái định cư, địa chính, lâm nghiệp, thủy sản và giám sát có số ngày đi trung bình không quá 12 ngày/

người/tháng. Đối với cán bộ của các cơ quan chức năng trong tỉnh tham gia các hoạt động dự án số ngày đi trung bình tính không quá 4 ngày/người/tháng.

Những cán bộ được hưởng phụ cấp hiện trường từ nguồn tài trợ không hoàn lại của DANIDA thì không được thanh toán phụ cấp công tác phí từ nguồn đối ứng. Các chi phí đi công tác khác liên quan như vé tàu, xe, tiền ngủ... vẫn áp dụng theo Mục III của Quyết định số 2891/QĐ/BNN-TCKT ngày 21/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức chi tiêu cho Dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam.

Căn cứ vào Định mức chi tiêu trên, Giám đốc các Ban quản lý Dự án tỉnh cân đối các khoản chi không vượt tổng vốn DANIDA đã phân bổ cho các hạng mục chi trên và đảm bảo trang trải đủ phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG